

Tình cảm trong thơ Nguyễn Chí Thiện

Trần Phong Vũ

Nếu chỉ ngừng lại ở ngôn ngữ đanh thép, quyết liệt của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện thuở sinh thời trong những lần lên tiếng ở những cuộc hội thảo hoặc biểu tình chống cộng đó đây, người ta không khỏi nghĩ ông là người khô khan, cứng cỏi, thiên trọng về lý trí mà thiếu vắng sự rung động của con tim. Nói cách khác, là người lạnh lùng, vô cảm!

Định kiến này được hỗ trợ thêm với những ai luôn bị ám ảnh bởi những ngôn từ, ý tưởng chém đanh chặt sắt của tác giả Hoa Địa Ngục xuyên qua những bài thơ hài tội Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác-Lê do họ Hồ du nhập Việt Nam đầu thế kỷ trước. Cụ thể là những vần thơ, những bài viết với thứ ngôn ngữ bỗ bã, khô nhám, không có *tu từ văn chương* (như lời thú nhận của chính nhà thơ Nguyễn Chí Thiện), cực tả những hành vi bạo ngược, tàn nhẫn, phi nhân tính có một không hai của chế độ ngục tù cộng sản tại miền Bắc rải rác trong thi phẩm Hoa Địa Ngục và tập truyện Hỏa Lò của ông.

Nguyễn Chí Thiện có thể thao thao bất tuyệt, nói chuyện hàng giờ dường như không biết mệt. Những cử tọa và khán thính giả thường theo dõi ông trong những lần ông được mời lên tiếng trước đám đông hoặc tham gia các buổi phỏng vấn, hội thảo trên các làn sóng phát hình, phát thanh, đều có nhận xét chung như thế. Ông nói mà không cần văn bản, dù chỉ là một dàn bài sơ lược hoặc một vài gợi ý nhỏ trên giấy.

Nhưng, trong cuộc sống bình thường ông là người thâm trầm, ít nói và gần như không mấy ai thấy ông cười. (Là người có mối liên hệ lâu dài với Nguyễn Chí Thiện, những lần làm MC trong các buổi giới thiệu sách, trước và sau khi mời tác giả Hoa Địa Ngục lên phát biểu, với giọng khô hài điệu cợt nửa đùa nửa thật, nhà báo Đinh Quang Anh Thái thường thách đố cử tọa nếu ai có tài chọc nhà thơ họ Nguyễn khiến ông cười sẽ có thưởng!). Trong hàng trăm, hàng ngàn tấm ảnh chụp Nguyễn Chí Thiện trên mạng, trên báo, họa hiếm người ta mới bắt gặp một nét cười vui thoáng hiện trên khuôn mặt vốn dĩ khắc khổ với cặp mắt ngơ ngác mang mang nét buồn u uẩn của ông.

Có lẽ vì những ấn tượng trên đây mà nhiều bà con, kể cả những người vốn có thiện cảm với tác giả Hoa Địa Ngục xuyên qua lập trường chống cộng dứt khoát không đời đời –đúng hơn là chống cái ác- của nhà thơ, vẫn mang cái ám ảnh khó dứt bỏ, nghĩ ông là người khô khan, gồ đá. Có người đã không ngần ngại nói lên cái cảm giác sợ sệt khi đến gần ông! Cuối cùng, để tìm ra một lý do, người ta cho rằng vì bị cộng sản cầm tù quá lâu và những đòn thù ác độc mà ông và đồng bào ông phải chịu đã biến ông thành con người vô cảm như thế!

Nhưng nếu chịu khó đọc kỹ toàn bộ thi ca của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện trong Hoa Địa Ngục, nhất là nếu có dịp gần gũi, thân cận, được chia sẻ tâm tình để hiểu rõ con người thực của ông, người ta sẽ nhận ra ở ông còn ẩn giấu một mẫu người khác. Đó là mẫu người giàu tình cảm, giàu lòng nhân ái.

Là người tình cờ quen biết tác giả Hoa Địa Ngục trong nhiều năm, được ông quý mến, tin cậy, coi là bạn, bản thân người viết những giòng này có thể nói thẳng mà không sợ bị cho là ngoa ngôn rằng mình đã được may mắn tận tai nghe ông phơi bày cho thấy những ngõ ngách bí ẩn nhất trong cuộc đời ba chìm bảy nổi của ông. Đây là những trải nghiệm đớn đau, uất nghẹn trong mấy chục năm tù đầy, những thời khoảng tự do ngắn ngủi, tạm bợ khi được phóng thích nhưng vẫn bị săn đuổi rình mò thường xuyên. Đây là những mảnh tình cảm, những mối tình một chiều chưa kịp trao lời hẹn ước đã phải chia xa. Và đây cũng bao gồm cả những mối liên hệ tình cảm với người thân kẻ thuộc, với cha mẹ, anh chị em cùng những biến chuyển trong cuộc hành trình tìm về nguyên lý sự sống. Vì thế, với cá nhân tôi, cái vẻ khắc khổ, lạnh lùng đến gần như khinh mạn, vô cảm thường thấy nơi Nguyễn Chí Thiện chỉ như mặt nổi của một tảng băng sơn giữa đại

ương. Dưới đó chìm sâu cả một trời tâm sự, dĩ nhiên là nhiều khổ đau, phiền muộn nhưng cũng le lói những niềm vui chợt đến rồi chợt đi.

Trên những đoạn đường đi về hai chiều ngót 200 dặm nối liền Santa Ana – San Diego, nhất là những lần cùng ông ngồi xe đò từ nam California đi San Jose, Sacramento, San Francisco, và ngược lại trong 5, 7 tiếng đồng hồ một lượt đi, hoặc những buổi thức khuya trên căn phòng nhỏ lầu 10 trong cư xá ông cư ngụ, chúng tôi đã trao đổi, tâm tình với nhau nhiều điều. Ông tỏ ra có một trí nhớ khác người khi kể về những kỷ niệm thời thơ ấu ở Hà Nội, ở Hải Phòng và những tỉnh miền cao mà ông có dịp đi qua. Qua lời kể lại theo hồi ức của ông về cuộc sống lang thang ở thành phố cảng khoảng cuối thập niên 50, tôi thoáng bắt gặp lại vài chi tiết vụn vặt trong bài viết của giáo sư Đỗ Mạnh Tri dựa vào cuốn tiểu thuyết “*Con chiên lạc bầy của Chúa*” của tác giả Trần Tự do nxb Thanh Niên ấn hành ở Hà Nội năm 1992.

Một buổi tối khi thành phố đã lên đèn, ngồi tư lự bên tách trà ngoài ban công cư xá, dương cặp mắt lờ, đờ đẫn, hoang dại, không kính ngó mông xuống một vùng thành phố ngập tràn ánh sáng hun hút dưới kia, ông âm thầm tâm sự về nỗi nhớ thương song thân trong những tháng năm dài trong ngục tù cộng sản. Ông nói:

- Không nổi buồn đau nào dằn vặt tôi bằng những buổi chiều mưa giông trong tù nhớ về những bậc sinh thành rồi nhìn xuống thân xác ốm o, tật bệnh của bản thân. Anh không thể hiểu được đâu. Chính những giây phút ấy ý tưởng tự sát đã nảy sinh trong tôi mãnh liệt. Nhưng rồi cũng chính vì tưởng nghĩ tới thày mẹ tôi đang ngày đêm vò võ nhớ thương và mong mỗi ngày về của đứa con trai xa vắng mà tôi có thể sống sót, có thể vượt qua được những phút giây tuyệt vọng nhất. Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng đây là sự thật. Ngày hay tin bà cụ tôi mất cũng đã gây cho tôi một cơn khủng hoảng lớn...

Những lời tâm sự bất chợt như thế thường kết thúc rất nhanh. Tuồng như mỗi lần lời ngược dòng thời gian lạc vào vũng lầy tình cảm riêng tư ông thường tỏ ra xúc động mặc dù cố nén. Ông rút mẫu thuốc lá cũ châm hút vài hơi, đứng dậy, nhìn đồng hồ rồi hối thúc tôi về, không quên nhắc lại câu nói quen thuộc.

- Khuya rồi, anh nhớ lái xe cẩn thận.

Ra khỏi phòng, tôi tính kéo cửa đóng lại nhưng ông chậm rãi bước dọc theo hành lang dài tới bên cầu thang máy. Trên đường một mình lái xe về nhà, nhớ lại lời tâm sự của ông, thoáng nhớ lại tâm trạng xót xa của tôi hồi năm 1991 khi nhận được điện tín từ Sài Gòn của người em gái cho hay thân mẫu tôi vừa từ già cõi đời sau 88 năm tại thế. Tôi nghĩ thầm, dầu sao nỗi xót xa mất mẹ của một người đang sống yên ổn bên vợ con trên đất nước Hoa Kỳ cũng chỉ là hạt cát so với tâm trạng đốn đau, quặn thắt của bạn tôi trong cảnh tù đầy khi chợt hay tin người mẹ thân yêu ở quê nhà đã ra người thiên cổ!

Trong chuyến xe đò trở lại Quận Cam từ miền bắc California khoảng 6, 7 năm trước, ông đã vui miệng kể lại những mối tình vụn vụn thiếu thời. Điều lạ là hầu hết đều là những mảnh tình cảm. Tôi hiểu sự thành thật của bạn nhưng vẫn hỏi lại với giọng điệu cợt thì được nghe ông hồn nhiên thú nhận.

- Thuở ấy tôi to xác nhưng ngu ngơ như một đứa trẻ con. Tất cả chỉ là những tình cảm đơn phương. Thật kỳ quái và cũng thật ngớ ngẩn! Mình thích người ta nhưng có bao giờ dám mở miệng cho nên làm sao biết người ta có yêu mình không?

Dưới bóng đèn mờ ảo trong lòng xe đò, nhìn gương mặt xương xẩu, nhân trung nhô cao vì hàm răng trên hơi vẩu, tôi thoáng bắt gặp nét cười méo mó, họa hiêm của ông.

Vui miệng ông kể tiếp về một cuộc gặp gỡ tình cờ với một thiếu nữ năm xưa đã để lại trong ông nhiều tiếc nuối sau này.

- Cũng trong một chuyến xe đò chở khách như đêm nay. Khác chẳng là chiếc xe ọp ẹp, thiếu tiện nghi tại miền Bắc VN thời cộng sản. Đó là chuyến xe từ Hà Nội đi Lạng Sơn trước thời gian tôi bị CS bắt giam lần thứ nhất. Theo trí nhớ của tôi, đây là một người con gái ngây thơ, duyên dáng và có một nhan sắc đẹp lạ thường. Ngồi cạnh nhau suốt đoạn đường dài, tôi bị nàng hớp hồn ngay từ giây phút đầu tiên. Sau mấy lần xe ngừng

đón khách và để mọi người ăn uống, làm vệ sinh, câu chuyện giữa hai chúng tôi trở nên tự nhiên hơn. Điều đáng tiếc là nó vẫn chỉ quanh quẩn những chuyện vu vơ, vớ vẩn. Trong một lần xe ngừng, quả thật trong thâm tâm tôi muốn mời nàng vào quán dùng bữa nhưng nghĩ tới khoản tiền cầm còi trong túi, tôi đành cắn răng không dám mở lời.

Xe cập bến, nhìn cặp mắt quyến luyến của người con gái khi chia tay, tôi đứng như trời trồng. Dưới ánh đèn vàng vọt của bến xe, nhìn theo bóng dáng yêu kiều của nàng dần khuất đằng xa mà lòng băng khuâng nuối tiếc.

Ông nói tiếp, giọng đùa vui nhưng không giấu được âm sắc ngậm ngùi.

- Cho đến nay, mấy chục năm sau, đi nhiều nơi, được gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều người đàn bà đẹp, nhưng tôi vẫn chưa thấy ai có nét đẹp sang cả, hồn nhiên, nhất là ở cặp mắt, làn môi của cô bé thuở thiếu thời ấy. Khi bất chợt rơi vào trạng thái yêu mê, người ta trở nên ngu ngơ, nhút nhát lạ kỳ. Anh biết không? Hơn nửa ngày đường ngồi cạnh nhau, nói chuyện trời trăng. Ấy vậy mà cho tới lúc con bé già từ tôi vẫn chưa biết tên cô ta, gốc gác ra sao, nhà cửa ở đâu, nói gì đến chuyện tiến xa hơn nữa? Đến khi nhón nhắc chạy tìm thì hình bóng người đẹp chỉ còn trong mộng!

Vẫn giọng cợt đùa, tôi huých toẹt hỏi bạn.

- Thế sau này lớn khôn, rút kinh nghiệm xưa, thời gian còn ở trong nước cũng như khi ra hải ngoại, trong mối quan hệ với người khác phái, anh thấy có tiến bộ hơn không?

Chờ xe ngừng bánh ở một trạm nghỉ, sau khi nới gót mọi người bước xuống, ông rút điều thuốc hút vài hơi, như thói quen, giập tắt đóm lửa đỏ cật mẩu thuốc còn lại vào bao rồi lên giọng hóm hỉnh, chậm rãi trả lời.

- Khi còn ở VN cũng như khi ra ngoài này, tuy liên hệ của tôi với đàn bà đã khôn hơn, nhưng rút cuộc vẫn chỉ là chuyện lỡ bến, lằm ga thôi!

Ngập ngừng giây lâu cho đến khi thấy tôi nhìn với cặp mắt dò hỏi, ông tiếp.

- Hai lần trước được thả ra khỏi tù nhưng vẫn bị con mắt cú vọ của đảng và nhà nước dòm ngó nên chẳng dám dây dưa, lôi thôi. Tuổi trẻ hùng hực, thấy gái đẹp, hợp nhãn, thêm rớt rãi nhưng có làm ăn gì được đâu! (cười nhẹ) Mà thực tế có ai dám làm thân với một tên vừa nghèo xác lại vừa ra khỏi tù, còn đang thời kỳ quản chế! Đến lần được phóng thích cuối cùng vào đầu thập niên 90, nhờ những thay đổi bên Đông Âu, đời sống đỡ gò bó, ngọt ngọt hơn. Tuy vậy, do những ồn ào, đồn thổi về chuyện tập thơ của tôi bên ngoài vọng về, thêm vào tâm trạng nôn nóng, hy vọng được ra khỏi nước, mong nói tiếp con đường tranh đấu nên tôi cũng chẳng thiết tha gì. Cho đến khi tới được Hoa Kỳ, ở Pháp mấy năm rồi cấm lều tại đây...

Ông bỏ lửng câu chuyện.

Trở lại xe tiếp tục đoạn đường cuối, ông có dáng mệt mỏi. Ngả đầu vào lưng ghế, kéo lệch chiếc mũ dạ để che ánh đèn, ông nói nhỏ.

- Tôi muốn chợp mắt một tí. Di chuyển đường dài lại nói chuyện nhiều nên tôi hơi nhọc!¹. Còn cả tiếng nữa mới tới Bolsa. Anh cũng cố ngủ đi.

Tìm vào nội dung thi phẩm Hoa Địa Ngục do tổ hợp xuất bản miền Đông Hoa Kỳ ấn hành năm 2006, người viết thấy được những gì trong đời sống tình cảm của cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện?

Một cách tổng quát, tình cảm trong thơ ông có thể quy vào ba khía cạnh. Trước hết là tình gia đình; thứ đến là tình yêu trai gái; và sau chót là tình lân mẫn đối với con người, với đời sống.

Tình gia đình.

¹ Nhọc tiếng của người bình dân miền Bắc đồng nghĩa với mệt của người miền Nam mà NCT quen dùng trong khi chuyện trò, trao đổi.

Ngay từ đầu thập niên 60 khi phải ngồi tù, Nguyễn Chí Thiện đã có những bài thơ diễn tả tâm tình nhớ thương cha mẹ ông. Bài “*Có những chiều mưa...*” viết vào năm 1961, thời gian đi tù lần đầu, tác giả đã trạnh lòng nghĩ tới hai thân. Trong những chiều mưa rừng lạnh cóng, ngồi trong nhà tù ngó mông vào rặng núi xa xa, từ đáy lòng ông bật ra những lời thơ nhưng nhớ:

...
Những chiều đó lòng tôi xao động
Nhớ Mẹ Cha vò võ trời xa
Xót thân tù đôn chiếc, tiếc ngày qua!...
 (“*Có những chiều mưa...*” trang 83 HĐN - năm 61)

Giữa những tháng ngày bị đọa đày, khôn khó trong cảnh đời tù ngục, nhớ về các đồng sinh thành đang sống vò võ nơi quê nhà yêu dấu, ông viết bài “*Tôi sống mãi...*” với những câu mở đầu sau đây:

Tôi sống mãi những ngày nồng nặc
Cuộc đời trong lòng cóng sặc mùi hôi
Tháng năm dài sền sệt qua trôi
Thương tiếc mảnh trời xanh, héo hắt...
 Từ tâm tình tưởng tiếc mảnh trời xanh ngày cũ giờ chỉ còn là một kỷ niệm hắt hiu, buồn chán, Nguyễn Chí Thiện cảm thán nối tiếp vần thơ:

Bao năm rồi tôi không phải là tôi
Thân bất động vì tình thương gia quyến
Ôi, những buổi hoàng hôn xao xuyến
Bóng Mẹ già cầu nguyện đau thương
Bóng hình Cha thui thui bên đường
Lê chân ồm trên phố phường u ám...
 (“*Tôi sống mãi...*” trang 89/90 HĐN – năm 61)

Bài thơ “*Đêm nay...*” được sáng tác một năm sau đó đã nói lên tất cả tâm sự ngậm ngùi của người thơ nghĩ về Cha Mẹ vào một đêm đông lạnh lẽo.

Đêm nay đông đã tràn về
Từng cơn gió lạnh tái tê đất trời
Rừng cây trút lá rơi rời
Non xa quạnh vắng, sao trời mờ sương
Chạnh lòng nhớ tới quê hương
Cách xa kể đã gió sương mấy mùa?
Buồn thay số phận thiệt thua!
Sa chân một bước, xót chua một đời
Mẹ Cha ở chốn chân trời
Thương con chắc hẳn lệ rơi đã nhiều
Tuổi già sống được bao nhiêu
Mà đau khổ tới xé chiều chưa thôi
Đời con, con đã liệu rồi
Sống hay thác, cũng thế thôi, khác gì!
Chỉ thương Cha Mẹ một khi
Con nằm dưới đất lấy chi khuây sầu?
Ôm đau hai bóng bạc đầu
Sớm hôm thui thui canh thâu nghẹn ngào
Đêm nay cây gió dạt dào
Trăng lu khuất bóng, lòng sao đượm buồn!
 (“*Đêm nay...*” trang 93 HĐN – năm 62)

Tháng ngày trôi qua, trôi qua mãi trong kiếp sống của người tù không án, không hẹn ngày về, Nguyễn Chí Thiện xót xa nghĩ tới những kỷ niệm êm đềm ngày cũ với hình ảnh thân thương của mẫu thân trong những ngày giỗ tết.

*Mẹ tôi trong những ngày giỗ chạp
Thường ngồi chấp tay cầu khẩn giờ lâu
Chiếc áo hoa hiên cũ đã bạc màu
Tôi chỉ thấy Mẹ dùng khi lễ bái*

*Đời của tôi nhiều khổ đau oan trái
Mẹ bao giờ cũng cầu nguyện cho tôi
Đứa con trai tù tội mấy phen rồi
Hàng nước mắt chảy dài trên má Mẹ.*

*Ngồi bên Mẹ, tôi thấy mình nhỏ bé
Tình thương yêu của Mẹ lớn bao nhiêu!
Mẹ ơi, lòng con chỉ nguyện một điều
Được gần mãi, đừng lìa xa khỏi Mẹ*

*Giờ hẳn Mẹ mỗi khi ngồi cầu lễ
Cho đứa con tù bệnh giữa rừng sâu
Chiếc áo hoa hiên cũ đã bạc màu
Phải dẫm ướt biết bao hàng nước lệ!
("Mẹ tôi..." trang 108 HDN – năm 63)*

Từ kỷ niệm thân thương của những ngày tháng cũ thấp thoáng “chiếc áo hoa hiên bạc màu” quen thuộc mà Mẹ ông thường mặc trong những ngày giỗ tết, nhất là trong những giờ phút lắng đọng tâm hồn nghĩ tới người con xa cách trong lời nguyện cầu tha thiết... người thơ cảm thông được tấm lòng bao la như trời biển của song thân ông. Bài thơ “Biết đến bao giờ” sau đây đã được viết ra trong tình huống ấy. Nó khơi gợi trong ông những giấc mơ thật tâm thường. Đó là được trở về với *căn gác nhỏ*, với *bữa cơm rau miến* sao gần *Thầy*, gần *Mẹ* để thấy lại trong *hốc mắt* các ngài *một niềm vui*. Tâm thường, nhỏ bé như thế nhưng không dễ gì có thể thực hiện khi tác giả nhìn xuống thân phận mình, một tù nhân không án, đang bị “*lũ tàn hung nắm cuộc đời!*”

Dù vậy ông vẫn chưa nguôi niềm hy vọng được trở về mái nhà xưa để cùng Cha Mẹ rau cháo qua ngày. Giấc mơ của tác giả cũng là giấc mơ của hàng ngàn hàng vạn tù nhân lương tâm giữa lòng đất nước ta, hôm qua và hôm nay.

*Biết đến bao giờ con trở lại
Gia đình xum họp bữa cơm rau
Được thấy, được nhìn trong hốc mắt
Thầy gầy, Mẹ yếu một niềm vui!
Con biết đời Thầy, đời Mẹ khổ
Thân già cam vất vả ngày đêm
Nhưng làm sao, biết làm sao được!
Khi chính lòng con cũng dập vùi
Trong những đêm dài thao thức tỉnh
Con nằm cho tắt cả buồn đau
Vò xé lòng con chùng đứt đoạn
Con sợ rồi đây nhờ tuổi già...?!?!
Ôi, trán mồ hôi con vã lạnh!
Sau phút tàn canh chợp mắt nằm
Con trốn mơ về căn gác nhỏ*

*Bên Thày, bên Mẹ sống thương yêu
Nhưng làm sao, biết làm sao được!
Khi lũ tàn hung nắm cuộc đời!
Con vẫn nằm mơ căn gác nhỏ
Bên Thày, bên Mẹ, bữa cơm rau!*

(“Biết đến bao giờ” trang 135/136 HĐN – năm 66)

Trong những tháng ngày dài mòn mỏi giữa nỗi oan khiên tức tưởi của cảnh tù đầy, từ tâm trạng ngóng trông tin tức gia đình từng phút từng giây của chính mình, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện cảm thông được đến tận cùng nỗi lòng nôn nóng, buồn bực đến xót xa, đau đớn của song thân khi vắng bật tin người con trai thứ đang vướng chân trong vòng lao lý. Phải chăng khi viết bài “Thư nhà” nơi trang 153 HĐN vào năm 67, tác giả đã vận dụng trí tưởng tượng để cho hồn thơ hóa thân thấp nhập vào cảnh ngộ của Thày Mẹ ông viết thư kể lể nỗi lòng với người con trai xa vắng?

Nội dung “Thư Nhà” của nhà thơ họ Nguyễn có thể được coi như bức tâm thư mẫu vẽ nên tâm trạng và cảnh ngộ của những bậc làm cha làm mẹ tuổi già sức yếu có con đi tù biệt biệt không có ngày về trên đất nước ta trong thời mông muội cộng sản. Sau khi giải bày nỗi nhớ mong vì đã lâu vắng bật tin con, trong thư, người cha già nói qua cho con ông rõ tình trạng suy yếu về thể chất của ông bà và nỗi khao khát được thấy con có ngày thoát vòng tù tội, về lại mái nhà xưa, xum họp với hai thân để sớm hôm định tỉnh.

*Đã lâu rồi không nhận được thư con
Mẹ Thày mong tin con quá!
Thày kể qua cho con rõ cảnh nhà
Mẹ bây giờ hai mắt mù lòa
Hôm sớm trong nhà, quanh quẩn!
Thày gằn như lằn thân!
Bước đi dờ dẫm run chân!
Viết phong thư phải nghĩ đến dăm lần!
Mong con về đỡ đàn chăm sóc
Nghĩ tới con Mẹ Thày lại khóc!
Không biết con còn ở nơi trại cũ
May là đã chuyển đi đâu?
Mẹ vẫn nguyện cầu
Cho con được bình yên, không ốm yếu
Nhận được thư này con liệu
Viết về, Thày Mẹ đợi tin con
Ôi, xưa cũng vì con còn trẻ dại
Suy nghĩ sai lầm, kêu ca khổ ải
Con phải thực lòng hối cải
Đảng mới khoan hồng tha tội cho con!
Có thể Mẹ Thày mới mong thấy mặt con
Trước lúc không còn sống nữa!
Mẹ Thày chẳng biết nói gì hơn nữa
Chỉ tha thiết xin con giữ gìn sức khoẻ
Tuổi con còn trẻ
Con còn phải sống con ơi!
Thày Mẹ vẫn tin ở Đất, ở Trời
Không nỡ hại người lương thiện
Hôm vừa qua Thày đã ra bưu điện
Gửi cho con đôi tấc của Thày
Thuốc Rimifon con hỏi xin thày
Phải đợi tiền hưu trí quý sau*

*Thầy sẽ mua gửi con dùn, cho con đỡ ốm đau
 Thôi cuối cùng, Thầy mong con phần đầu
 Lao động đi đâu, thi đua xây dựng trại
 (“Thư nhà...” trang 152/153 HĐN – năm 67)*

Tình thương nỗi nhớ ngày đêm chất chồng, nung nấu tâm can, đã biến thành những cơn huyền mộng chấp cánh cho trí tưởng tượng tạo thành những vần thơ đưa thi nhân tìm về quê cũ để thấy lại bóng hình yếu đau tật bệnh của Mẹ Cha đang kéo dài kiếp sống quạnh quẽ dưới mái tranh nghèo.

*Nhắm mắt là con nhìn thấy ngay
 Mẹ mắt mờ run bước cạnh Thầy
 Căn gác âm thầm ngao ngàn quá!
 Hai bóng già nua tối lại ngày*

*Mơ về căn gác yêu thương ấy
 Tan nát lòng con lắm, Mẹ Thầy
 Đau ốm, hao mòn, đôi mắt lóa
 Đêm ngày trông đợi đưa con xa*

*Giam hãm trong rừng cây vách đá
 Con vẫn hình dung thấy cánh nhà
 Lệ ức hai hàng hoen ướt má
 Mẹ khóc vì con mãi, Mẹ già*

*Thầy hỏi, con hình dung rõ quá
 Thờ thần vào ra, nét mặt gầy!
 Hình bóng muôn vàn đau xót ấy
 Quặn buốt lòng con tới đọa đây!
 (Nhắm mắt...” trang 160 HĐN – năm 68)*

Mùa Xuân năm 1968, sau cánh cửa đen ngòm của nhà tù cộng sản, người thơ ngó xuống thân phận tù nhân không có ngày về của mình và không khỏi đau đớn nghĩ tới cảnh ngộ cô đơn không người săn sóc của song thân giữa cảnh Đông tàn Xuân tới.

Có người Mẹ gầy nhom, mắt lóa gân lò!
Có người Cha quá già, quá yếu
Có người con bất hiếu là tôi!
Hết tù lại tội!

Bệnh ốm không nuôi nổi thân mình!
 Trong cảnh ngộ trái ngang, bi phần ấy, ông chì con cách cầu mong tấm lòng thương bao la của Cha Mẹ thấu hiểu cho ông mà thôi.

Ôi, người Mẹ nặng tình yêu dẫu!
Ôi, người Cha hiểu thấu lòng con!
Ngày con đầy bụi đất trở về
Căn gác
Lá rừng xao xác canh khuya
Bóng cha gầy guộc đứng kia
Phát trần nhẹ đưa lặng lẽ!
Trên bìa sách bụi bàn con
Bóng Mẹ già sấu muộn héo hơn
Quờ tay rờ mó
Nạm tóc củ hành đánh gió lưng con

Chiều âm thầm lạnh tắt trên non
 Không còn được nữa...
 Những tình xưa thương mến vô vàn!
 Gió núi mưa ngàn lạnh buốt
 Rau rừng ngoạm nuốt thân trâu
 Kiếp sống về đâu?
 Bốn phía sậy lau một màu hoang xám
 Đi về những đám tang câm
 Trong ly tan thương tâm
 Chết choc âm thầm
 Con vẫn nuôi mầm mơ ước
 Xoay vần thuở trước xa xăm
 Mịt mù trời đất tối tăm
 Mẹ Thày sống được bao năm trên đời!
 Con sợ nỗi đời rời đau đớn!
 Ngày về
 Rợn buốt tim gan

...
 (“Có người Mẹ...” trang 169/170 HDN – năm 68)

Ngày Nguyễn Chí Thiện hay tin Mẹ ông qua đời đã chìm ngập tâm tư đau xót tuyệt vọng của ông vào tận cùng nỗi nhớ. Ông thảng thốt kêu lên hai tiếng “Mẹ ơi!” để trở thành tiêu đề cho những vần thơ khóc Mẹ. Niềm mơ ước ngày đêm thoát cảnh tù đầy chỉ vì mong được nhìn thấy mặt hai thân. Nay Mẹ ông đã trở về cát bụi, trong một thoáng, nghĩ tới ngày thân phụ cũng vĩnh viễn ra đi, ông muốn buông xuôi tất cả mọi ước mơ, không còn thiết tha gì nữa.

Mẹ ơi!
 Mẹ đã mất rồi!
 Trái đất không còn có Mẹ
 Mẹ chẳng bao giờ còn thấy mặt con!
 Còn khóc nữa!
 Con không cần ra tù nữa!
 Nếu Thày không còn sống, Mẹ ơi!
 Mẹ đã mất rồi!
 Mãi mãi không còn thấy Mẹ!
 Mai hậu đời con cũng hết
 Mà vẫn không thấy Mẹ, Mẹ ơi!
 (“Mẹ Oi” trang 201 HDN – 1970)

Mấy năm sau, thân phụ cố thi sĩ cũng theo mẹ ông đi về bên kia cõi sống. Năm 76, ông viết bài “Lòng vẫn nhớ...” gọi lại tình thương, nỗi nhớ mỗi lần bị bắt phải chia biệt Cha già, Mẹ yếu.

Lòng vẫn nhớ làm sao cái ngày lạnh đói
 Hành trang một gói lên đường
 Giữa khoảng đêm trường rời bỏ quê hương
 Rời bỏ gia đình
 Tình thương đứt ruột!

Tuy vậy, tác giả có thể tự an ủi mình vì vẫn còn có hy vọng một ngày nào đó được tái ngộ người thân. Nhưng, bây giờ thì hết, hết thật rồi. Giản dị vì sau người mẹ dấu yêu, thân phụ ông cũng đã ra người thiên cổ!

Thôi rồi!

Đòi đi suốt từ đây
 Vĩnh biệt từ đây
 Vĩnh biệt!
 Ngày về nào biết khi nào?
 Cửa sắt tù lao
 Khép chặt!
 Cha Mẹ già sống trong héo hắt!
 Thương đau!
 Lăn lượm cùng nhau khuất bóng
 Chẳng còn trông ngóng
 Đưa con tù vô tội
 Trong các trại tù tăm tối nhất dương gian!
 (“Lòng vẫn nhớ...” trang 247/249 HĐN – năm 1976)

Trên đây là những tình cảm thiết tha, gắn bó của tác giả Hoa Địa Ngục đối với hai đồng sinh thành của ông. Ngoài ra, ông cũng không ngừng nghĩ nhớ tới hai người chị và người anh xa cách sau ngày đất nước chia đôi. Trong phần Ghi Chép Vụn Vặt ở trang 469 HĐN, cố thi sĩ đã để lại mấy vần thơ ngắn ngủi nhưng gói ghém tất cả những ý tưởng chân thành, biết ơn của một người em đối với chị ông:

Trong những năm dài tù tội
 Chị hiền thay mặt nuôi em
 Đòi chị nghèo nuôi thân còn chẳng đủ
 Mỗi miếng chị cho là mỗi miếng thương tâm!
 (Ghi Chép Vụn Vặt, đoạn 198)

Cũng nơi trang 469, người ta còn được đọc hai đoạn thơ 196/197 có lẽ đã được cố thi sĩ viết sau ngày cha mẹ ông mất. Nhớ về người anh đang biên biệt phương Nam và hai người chị từ lâu không gặp mặt trong khi thân mình vẫn lê lét trong cảnh tù đày, ông trạnh lòng mơ ước một ngày nào đó bốn anh chị em có cơ hội đoàn tụ bên nhau.

Ba chục năm trời không thấy mặt nhau
 Non nước chia đôi, rồi tù lao thăm thẳm
 Em vẫn mơ ngày tay anh, em nắm
 Nước mắt sẽ trào ra, sung sướng, thương đau!

Ruột thịt chia lìa, đón đau
 Gặp nhau, anh chị em mình sẽ khóc
 Em vẫn cầu trời cho anh chị em mình có ngày
 được ăn bữa cơm đoàn tụ bên nhau
 (Ghi chép vụn vặt trang 469 các đoạn 196-197)

Tình trai gái

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện sống độc thân trọn đời. Trong lúc chuyện trò thân mật chỉ có hai chúng tôi, có lần tôi hỏi phải chăng ngay từ buổi đầu ông đã quyết định không lập gia đình. Trầm ngâm giây lâu, ông chậm rãi trả lời.

- Trừ những nhà tu, có lẽ chẳng mấy ai không muốn có vợ có chồng, có con cái. Cá nhân tôi cũng không có gì khác thường. Trong thời trai trẻ, tôi cũng đã từng yêu vụng nhớ thầm, uơ mơ dệt mộng. Nhưng một phần vì bản tình nhút nhát, không có tài tán gái (thoáng nét cười vui) nên tôi bỏ lỡ nhiều cơ hội để có bồ. Vì trước hết phải có người yêu mới mong lập gia đình phải không nào?

Mỗi lại điều thuốc còn một mẩu ngắn, hút vài hơi trước khi vút bỏ, ông nói tiếp.

- Cũng vì phải đi tù quá sớm, tuy vài ba lần được tự do nhưng vì gần quá lại luôn bị nhòm ngó nên gần như không có thì giờ để tính toán chuyện gia đình. Cũng vì thế phải nói cho thật đúng: tôi là kẻ độc thân bất đắc dĩ. Điều này ít ai hiểu nên thường có thái độ đề cao tôi quá đáng. Họ cho là tôi cố ý chọn đời độc thân để có thể hiến trọn đời mình cho lý tưởng đấu tranh! Láo! Những ai nghĩ như vậy là không đúng!

Với giọng nghịch ngợm tôi hỏi móc.

- Khi còn ở trong vòng kiểm tỏa của các đồ đệ “Bác” thì không nói. Nhưng bây giờ đã tháo cũi sổ lồng rồi, tại sao không kiếm một vợ để cho người ta lo sửa túi nâng khăn cho... nhất là những khi tắt lửa tối đèn, trở trời trái gió?

Biết tôi lại sắp lòi ra một lô danh tính các vợ sẵn sàng nhận lời cầu hôn với ông, Nguyễn Chí Thiện thoái thác bằng cách hỏi tôi ra xe.

Bây giờ thử tìm vào thi phẩm Hoa Địa Ngục để xem tình cảm của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đối với người khác phái ra sao.

Thơ văn là người. Câu nói quen thuộc có giá trị đối với các nhà thơ nhà văn khác tới đâu không biết. Riêng với cô thi sĩ Nguyễn Chí Thiện thì quả đúng không sai. Ít nữa là với những gì ông thổ lộ về những mảnh tình vụn trong thời trai trẻ, bao gồm những câu chuyện kể cũng như qua những vần thơ của ông.

Vài trích đoạn trong hai bài Tình Cảm và Tình Mơ chứng minh cho thấy một Nguyễn Chí Thiện đa tình, đa cảm và cũng đã trải qua những phút giây đắm say, bi lụy vì bóng sắc những người con gái thoáng qua đời ông.

Yêu người mà không được yêu. Rồi sầu khổ, đón đau. Đây là bi kịch của những mối tình một chiều mà Nguyễn Chí Thiện gọi tên là Tình Cảm..

*Anh sợ lắm lòng anh xiêu đổ mắt
 Anh ngăn anh đừng qua lại nơi đây
 Nhưng than ôi, em vắng bóng một ngày
 Anh đã sống như người điên loạn nhất
 Anh lạnh lẽo, em ơi, đừng tưởng thật
 Anh cũng giống như mặt ngoài quả đất
 Chứa trong lòng bao khối lửa đam mê
 Anh nhìn em rồi lặng lẽ ra về
 Để đau khổ, để âm thầm cay đắng
 Không thể nữa, không làm sao cố gắng
 Giữ cho tình cảm nín ở trong tim
 Nhưng còn chi, ngoài khao khát im lìm
 Khi thương tích tình anh thắm rỏ máu
 Lòng của em hờ hững thấy chi đâu!
 Em có nghe trong tiếng thở u sầu?
 Bao yêu dấu đề sâu đang thốn thức
 Em có nghe trong quăng đời cơ cực?
 Nếu có em, trời đất lại rờn xanh
 Hãy thử cho mơ ước của lòng anh
 Mơ ước để đời đau, thêm lạnh tới!
 Đường vào tim em, anh không có lối
 Mỗi phút chờ, em chẳng hé một giây
 Tâm linh anh, ôi đã bị đọa đây!
 Trong dáng dấp, trong nụ cười tiếng nói
 Trong ánh mắt em, nàng tiên chói lọi!
 Trong hững hờ, tan nát, mộng cùng mơ
 Tình của anh như một sớm sương mờ
 Không được bóng vàng dương -Em- tỏa chiếu*

Điều đau khổ em làm sao thấu hiểu
 Lòng của em chưa một vết thương ghi
 Thế nên anh cam chịu ôm ghì
 Bao gai sắc của tình đau buốt ấy
 Niềm an ủi, anh chỉ còn trông cậy
 Ở thời gian, em hỡi, em có hay?
 (“Tình cảm” trang 106/107 HĐN – năm 63)

Tiếp đến, trong bài “Tình mơ” Nguyễn Chí Thiện vẽ ra đủ thứ.

Anh yêu em, anh chỉ nói thế thôi
 Nói thế thôi, cũng đã thừa rồi
 Vì tình ái đâu cần nhiều ngôn ngữ
 Tình từ tim, mà ngôn ngữ từ môi
 Anh yêu em, em đã hiểu lâu rồi
 Em đã hiểu từ ban đầu gặp gỡ
 Anh hỏi thăm đường, em trở lối, thế thôi
 Em hiểu anh, trong dáng đáp bồi hồi
 Trong ánh mắt ngập ngừng, xao xuyến
 Em hiểu anh trong nắng chiều lưu luyến
 Em hiểu anh từ tình mới đâm chồi
 Từ hạnh phúc còn như bờ ngõ
 Trong hồn anh quen nếp đau thương
 Có những đêm trăng óng ánh trên đường
 Trăng tắm sáng trên đầu em tóc rối
 Trăng lấp ló trong hàng cây gió thổi
 Em là vàng trắng ngọc của đời anh
 Anh không em, anh sẽ sống âm thầm
 Như những tối trăng vàng lẩn bóng
 Đi bên em nghe ái tình đập sóng
 Trong lòng anh hạnh phúc chan hòa
 Ôi, những phút giây không thể xóa nhòa
 Giây phút ấy, tình em chói tỏa
 Ở trong anh và tất cả xung quanh
 Anh ôm em, em ngạt thở vì anh
 Nhưng em biết lòng anh say đắm quá
 Gì ngát ngát bằng hôn lên đôi má
 Mịn như hoa và đượm hương da
 Nắm tay em bao đau khổ phai nhòa
 Khấp vữ trụ chỉ còn thương mến
 Tình của em nhiệm màu vô bờ bến
 Hồn anh hầu tàn úa lại rờn xanh
 Đời anh như chim hót trên cành
 Tươi mát tựa màu xuân thơm ngát

Nhưng rốt cuộc, tất cả chỉ là một cuộc tình thoáng chốc trong mơ. Giữa lúc đang buông thả cho hồn đắm chìm trong những phút giây thần tiên, hạnh phúc bên cạnh người yêu dấu, thì:

Giọng ai buồn ngâm nga câu hát
 Bùng cơn mơ trắng lạnh đã lên cao
 Gió ngoài song vi vút thổi vào
 Rơi mấy cánh hoa đào trên chậu sứ.
 (“Tình mơ” trang 105/106 HĐN – năm 63)

Rốt cuộc, như ông từng thú nhận:
 “Chẳng ra làm sao cả! Chỉ là những mộng cùng mơ thôi!”

Và đây nữa là mối tình một chiều của nhà thơ và cô hàng bán sách.

*“Có thể cô ta là người trong sách
 Và hình như đã hiểu tôi nhiều
 Biết đâu rồi, tôi chẳng được yêu
 Yêu tha thiết, chân thành, trong sạch
 Từ buổi đó tháng ngày tôi cọc cạch
 Đạp chiếc xe tàng tới hiệu cô ta
 Mua con tem, thép giấy, gọi là
 Tiền chẳng có, gia đình tôi thanh bạch
 Song mấy năm rồi, tôi chỉ là người khách
 Chung thủy, hơi buồn, chẳng nói bao nhiêu
 Hình ảnh cô ta như áng mây chiều
 Gọi nhưng nhớ mơ hồ, xa cách!”*
 (“Có thể cô ta...” trang 113 HĐN – năm 64)

Cuối bài “Vết mây hồng” tác giả ghi năm 1996, thời gian ông đã ra nước ngoài. Hơn một lần ngồi nói chuyện tâm tình với Nguyễn Chí Thiện, tôi gạn hỏi ông về xuất xứ bài thơ. Trong thâm tâm tôi muốn biết về hoàn cảnh, thời gian, nơi chốn và đối tượng khiến ông viết những vần thơ này. Lúc đầu ông lảng tránh, nhưng trong một dịp khác, ông đã âm thầm cho tôi biết khá chi tiết và những chi tiết này đã được tóm tắt trong bài viết “Bóng dáng những người đẹp đã đi qua đời nhà thơ Nguyễn Chí Thiện”.

Dưới đây là nội dung bài thơ 13 câu ngắn ngủi cho thấy một khía cạnh nhỏ trong đời sống tình cảm của tác giả Hoa Địa Ngục trong 17 năm cuối đời ở hải ngoại.

*Bao lâu rồi, có thấy gì đâu
 Anh thôi đợi, nhưng cà phê nguội đáng
 Anh ngồi lặng, nhìn ra phố vắng
 Làm bận lòng em, anh biết lỗi từ lâu
 Buổi gặp em, như một phép nhiệm màu
 Lòng anh, cảnh trời đông bảng lảng
 Em hiện ra, thành mướt mà hè sáng
 Tung bùng huyết phượng nở ngàn bông
 Nhưng thời gian... không hơi ấm tình nồng
 Hoa phượng đỏ thâm bầm tiết đọng
 Trời đông về ảm đạm mênh mông
 Lãng đãng bay xa, xa mãi...
 Vết mây hồng...”*

(“Vết mây hồng” trang 397 HĐN – năm 96)

Đến bài “Bóng hồng dương thế”, người đọc thấy trong Hoa Địa Ngục, tác giả ghi năm 1996. Nhưng, trong bài viết nhan đề “Bố tôi và người tù Nguyễn Chí Thiện” của tác giả Vũ Triều Nghi xuất hiện trên NET và cũng được đăng trên một số báo chí ở hải ngoại từ cuối năm 2008 (trong đó có nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân ở nam California) được cho biết là nhà thơ họ Nguyễn sáng tác trong thời gian bị giam cầm ở Phong Quang.

Có lần tôi nêu chi tiết này đề hỏi Nguyễn Chí Thiện thì ông cho hay: rất nhiều bài, ghi năm này năm khác ở dưới nhưng không hẳn phản ánh thời gian sáng tác vì trong những chặng ở tù thơ ông chỉ ghi trong trí nhớ, về sau mới cố gắng hồi tưởng để viết lại. Do đó mới có chuyện bài thơ viết ở trại Phong Quang mà khi in trong Hoa Địa Ngục lại ghi năm 1996. Ông nhấn mạnh với tôi:

“Nếu anh đọc kỹ hai bài sẽ nhận ra cả ngôn từ và cách ngắt câu cũng có khác. Ví dụ câu ‘Đất Mỹ, trời Âu, xa lắm’ lúc đầu gộp chung một vế, nhưng sau này khi sửa lại tôi đã ngắt thành 3, mỗi câu hai chữ. Câu ‘Mấy chàng trai mắt trũng, chân phù’ cũng tương tự như thế. Rồi đến hai từ ‘Thơ thần’ lúc trước, đã được sửa lại thành ‘Thờ thần’. Dĩ nhiên đây chỉ là do chủ quan thôi. Trong Lời Tựa viết trong Hoa Địa ngục” toàn tập do Cảnh Nam ấn hành năm 2006 tôi có nói tới chuyện này”.

Sau đây xin ghi lại nguyên văn cả hai bài để độc giả dễ đối chiếu.

“Có người thiếu nữ mắt bồ câu

Lưu lạc, ly hương từ thuở xuân thì

Đất Mỹ

Trời Âu

Xa lắm!

Nơi rừng sâu

Người cha rầu rầu

Thường mang ảnh con mình ra ngắm

Đêm tù

Âm khí âm u

Mấy chàng trai

Mắt trũng

Chân phù

Thờ thần cầm nàng trong tay

- Cầm cả mùa xuân hạnh phúc

Bóng hồng dương thế xa bay!..”

(“Bóng hồng dương thế” trang 397/398 HĐN – năm 96)

Và sau đây là bài thơ Nguyễn Chí Thiện tặng bà Vũ Triều Nghi năm 1992. Bài này được VTN ghi là NCT viết tại trại tù Phong Quang:

Bóng Hồng Dương Thế

(Tặng Triều Nghi)

“Có người thiếu nữ mắt bồ câu

Lưu lạc, ly hương từ độ xuân thì

Đất Mỹ, trời Âu xa lắm

Nơi rừng sâu

Người cha rầu rầu

Thường đem ảnh con mình ra ngắm

Đêm tù

Âm khí âm u

Mấy chàng trai mắt trũng chân phù

Thờ thần cầm nàng trong tay

Cầm cả mùa xuân hạnh phúc

Bóng hồng dương thế xa bay.

Nguyễn Chí Thiện

Tôi không có dịp gặp hỏi tác giả về thời gian ông sáng tác 4 câu sau đây. Nhưng dựa vào nội dung, nhất là câu *Nhưng hai vầng nhật, nguyệt mãi xoay quanh*, tôi nghĩ ông đã viết sau ngày rời Việt Nam ra nước ngoài, tức là thời gian sau năm 1995. Chi tiết này cũng đã được lý giải trong bài “Bóng dáng những người đẹp...”

“Tôi cần có một nàng tiên ở cạnh

Cho mặt trời bớt đen và vầng trăng bớt lạnh

Nhưng hai vầng nhật, nguyệt mãi xoay quanh

Bên giong suối thời gian, không nàng tiên nào bị thu đôi cánh

(Ghi chép vụn vặt trang 419, đoạn 6 HĐN)

Tình người

Những ai đã từng sống gần nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, nhất là khi có dịp tâm sự, chuyện trò, sẽ nhận ra trong con người ông chứa đựng một tấm lòng nhân ái tròn đầy. Phải chăng vì thế mà ông được bạn bè xếp vào số những người tử tế. Thái độ tử tế và lòng yêu thương con người của thi sĩ bộc lộ rõ ràng trong thơ cũng như trong cách giao tế, cư xử hàng ngày của ông. Với số tiền già còm cõi cùng với tiền nhuận bút hai tác phẩm Hoa Địa Ngục và Hỏa Lò, hàng tháng, trừ những khoản chi tiêu cho những nhu cầu tối cần thiết, tuồng như ông dành trọn cho việc gửi về quốc nội giúp đỡ người thân, bạn bè và những nhà tranh đấu bị cầm tù cùng thân nhân họ. Đây không phải là điều suy đoán mà là những gì tôi biết và chứng kiến tận mắt.

Tấm lòng nhân ái ấy của ông được gói ghém trong mấy câu thơ sau đây .

*“Trái tim tôi quán nghèo, gió lọt
Nơi dừng chân kẻ lỡ độ đường
Giữa đêm đầy lạnh lẽo mù sương
Kẻ lỡ độ sẽ tìm ở đó
Chút lửa ấm ngọn đèn dầu vãn nhỏ
Trái tim tôi, lòng thung và nệm cỏ
Sẵn sàng đỡ kẻ rui ro”*

...

(“Trái tim tôi...” trang 128 HĐN – năm 65)

Bài thơ “Anh gặp em...” Nguyễn Chí Thiện viết năm 1965 là một trong những tuyệt tác của ông xét về nhiều phương diện, từ lời, ý tới âm hưởng, tiết tấu, và nhịp điệu trong thơ. Ở đây người viết chỉ giới hạn những suy nghĩ và nhận định về tấm lòng nhân ái tròn đầy của ông gói ghém trong những vần thơ trĩu nặng tình người.

Không gian nơi tác giả Hoa Địa Ngục gặp cô bé là một bệnh viện dành cho những tù nhân đau ốm đang bị chế độ cộng sản giam giữ tại một vùng núi rừng heo hút miền Bắc. Thời gian là những năm đầu thập niên 60 khi toàn thể bắc vĩ tuyến 17 đang lâm cảnh khốn cùng về nhiều mặt. Dân tình đói khổ, lam lũ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, bộ đội ngày đêm sợ hãi trước cảnh bom đạn rơi bời do những đoàn phi cơ Mỹ Việt từ miền Nam bay ra trút xuống, từ thành thị đến thôn quê..

Vì lý do thiếu an ninh, sợ bệnh nhân tù bỏ trốn, hoặc vì thói quen của một chế độ khép kín, khuôn viên bệnh viện dành cho tù nhân được rào kín. Ở đây có một người con gái trẻ gầy gò, đau yếu mang đủ thứ bệnh, đang được điều trị bởi những y sĩ công an. Ở đây cũng hiện diện một nhà thơ với cặp mắt đờ đẫn, ngơ ngác và một buồng phổi lép lép vệt sẹo. Và nhà thơ đã gặp cô bé trong tình huống đau thương, khốn khó ấy.

*“Anh gặp em trong bốn bức rào dầy,
Má gầy, mắt trũng
Phổi em lao
Chân em phù thũng
Gió lạnh từng cơn rú qua thung lũng
Em ngồi run
Ôm ngực còm nhom
Y sĩ công an
Nhìn em
Thôi nạt nộ om sòm
Em ngồi lọt thỏm
Giữa bọn người vàng bụng, co ro
Những tiếng ho
Những cục đờm màu*

Mớ tóc rối đầu em rũ xuống
 Minh em
 Teo nhỏ, lóa lóa!
 Em có gì đâu mà em xấu hổ?
 Em là đau khổ hiện thân
 Ngán lệ đêm qua còn dấu hoen nhòa
 Trên gò má tái
 Trong lòng anh bấy nay xám lại
 Nhìn em
 Lệ muốn chảy dài
 Anh nắm chân tay, em hơi rụt lại
 Em nhìn anh
 Mắt đen tròn, trẻ dại
 Nước da xanh xám thoáng ửng màu”

Cô gái bệnh nhân trong nhà tù cộng sản vốn sinh trưởng ở miền Nam vĩ tuyến. Nhưng sau khi đất nước bị chia đôi vào năm 1954, nghe theo lời dụ dỗ của cán bộ CS cô bé hồn nhiên xuống con tàu Ba Lan tập kết ra Bắc. Có thể cô bé ra đi cùng với cha hoặc mẹ, vì từ 1954 đến 1965 đã 11 năm trôi qua thì khi rời miền Nam cô còn là một đứa con nít, nhiều lắm là 10 hoặc 12 tuổi. Điều này tác giả không nói. Chỉ biết:

“Trong quãng đời tù phiêu dạt bấy lâu
 Đau ốm một mình tội thân em quá!
 Chắc đã nhiều đêm em khóc như đêm qua
 Khóc mẹ
 Khóc nhà
 Khóc buổi rời miền Nam thơ ấu
 Chân trời hun hút nay đâu?
 Rồi đây
 Khi nằm dưới đất sâu
 Em sẽ hiểu một điều
 Là đời em ở trên mặt đất
 Đất nước đè em
 Nặng chũu hơn nhiều!
 Những lúc nghĩ thân mình bó trong manh chiếu
 Anh biết lòng em kinh hãi hơn ai!
 Khi gió bắc ào ào qua vách ải
 Những manh áo vải
 Tả tơi
 Vật vĩa
 Vào thịt da
 Em có lạnh lắm không?
 Mưa gió mênh mênh
 Thung lũng
 Sông nước bùn
 Bệnh xá, mồi đèn, ẩm mốc!
 Những khuôn mặt xanh vàng gầy dộc!
 Nhìn nhau
 Đờ đẫn không lời
 Nhát nhát em ho
 Từng miếng phổi tung rời
 Bọt sùi, đờ thắm!
 Em chắc oán đời em nhiều lắm

*Oán con tàu tập kết Ba Lan
Trên sóng năm nào
Đảo chao
Đưa em rời miền Nam chói nắng!*

*Sớm qua ngòi, tay em anh nắm
Muốn truyền co nhau chút tình lửa ấm
Mặc bao ngăn cấm đê hèn
Sáng nay em
Không trống
Không kèn
Giã từ cuộc sống
Xác em dập trên đôi cao gió lộng
Hồn anh trống rỗng!
Tả toi!”*

Và đây là hình ảnh tang thương, rách nát, lòa lổ, bệnh hoạn của người con gái trong một bệnh xá thuộc hệ thống nhà tù của chế độ Hànội qua những vần thơ thoát ra từ trái tim rỉ máu của người thơ Nguyễn Chí Thiện.

*“Em ngồi lọt thỏm
Giữa bọn người vàng bủng, co ro
Những tiếng ho
Những cục đờm màu
Mái tóc rối, đầu em rũ xuống
Mình em
Teo nhỏ, lòa lổ!
Em có gì đâu mà em xấu hổ!
Em là đau khổ hiện thân
Ngán lệ đêm qua còn dấu hoen nhòa
Trên gò má tái
Trong lòng anh bấy nay xám lại
Nhìn em
Lệ muốn chảy dài
Anh nắm chặt bàn tay, em hơi rụt lại
Em nhìn anh,
Mắt đen tròn, trẻ dại
Nước da xanh tái thoáng ửng màu
...”*

Cũng từ trái tim lân mẫn ấy, ông cảm được không khí buốt lạnh của một ngày mưa giông giữa lòng thung lũng đang quặn thắt thịt da của cô gái giữa những thân tù bệnh hoạn. Từ đáy hồn nhà thơ cùng cảnh ngộ thẳng thốt văng lên câu hỏi.

“- Em có lạnh lắm không?”

Trong khi ấy, đất trời vẫn làm thinh, để cho:

*“Mưa gió mênh mông
Thung lũng
Sững nước bùn
Bệnh xá mới đùn, ảm mốc
Những khuôn mặt xanh vàng gầy dộc”*

Vượt qua những luật lệ nghiêm khắc của nhà giam, bất chấp những đòn thù của quản giáo, một buổi sớm ông mạnh dạn nắm tay cô bé đồng tù cô đơn, bệnh hoạn như muốn truyền cho em hơi ấm của tình người

“Sớm qua ngòi, tay em anh nắm

*Muốn truyền cho nhau chút tình lửa ấm
Mặc bao ngăn cấm đê hèn... ”*

Nhưng chút lửa ấm phù du ấy, sớm hôm sau đã vội tan loãng vào khoảng không gian u ám giữa trại tù, bệnh xá, với gió núi, mưa rừng. Bởi vì cô gái bất hạnh, sinh bất phùng thời ấy đã lặng lẽ ra đi. Cái chết đã giải thoát em khỏi những cơn đau đớn vì căn bệnh trầm kha, giúp em thoát cảnh tù đầy u tối để hồn em tự do bay bổng tìm về miền nam nắng ấm.

*“Sáng nay em
Không trông!
Không kèn!
Giã từ cuộc sống
Xác em dập trên đồi cao gió lộng
Hồn anh trống rỗng!
Tả tơi!*

(“Anh gặp em...” trang 129/30/31/32 HDN – năm 65)

Nguyễn Chí Thiện trong cuộc đời hay trong thơ văn chỉ là một. Đây là một nhân cách lớn, một tâm hồn nhạy cảm, sâu lắng, sẵn sàng phần nộ trước kẻ thù hung ác, nhưng hết lòng với quê hương, sông chan hòa với nhân quần xã hội.

Những ngày cuối đông 2012